

Bản án số: /2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2025
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thịnh và ông Đào Đức Gương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên Tòa:
Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2025/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXX – ST ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị N, sinh năm 1995 (có mặt)

*** Bị đơn:** Anh Chu Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn L, xã D, huyện X, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:* Chị kết hôn với anh Chu Văn H từ tháng 7 năm 2012 là hôn nhân tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng tôi chung sống với nhau tại thôn Xuân La, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống đến năm 2022 vợ chồng bộc lộ sự không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, từ đó vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi vã xúc phạm nhau, hơn nữa anh H còn thường xuyên rượu chè, cờ bạc, gái gú, không chịu làm ăn, không chăm lo gia đình con cái, những lúc mâu thuẫn vợ chồng anh H thậm chí còn đánh đập chị. Đến cuối năm 2023 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị đã mang hai con Nga và Nhung về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì.

Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Chu Thị Như Q sinh ngày 02/10/2013, Chu Thị Huyền Ng sinh ngày 08/10/2015, Chu Thị Hồng Nhung sinh ngày 03/01/2022, hiện nay Ng và Nh đang ở cùng chị, cháu Q đang ở cùng anh H; ly hôn, để ổn định sự phát triển và học hành của các cháu, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Ng và Nh, để anh H tiếp tục nuôi cháu Q; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị N xác nhận đều không có gì nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

** Bị đơn anh Chu Văn H trình bày:*

Anh với chị Bùi Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Phụng Dực, huyện Phú Xuyên. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn Xuân La, xã Phụng Dực. Vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì chị H bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ, nguyên nhân là do chị N đi làm ở xưởng, những người làm cùng chàm chọc họ chọc nói với chị N là anh chơi cờ bạc rượu chè gái gú, dẫn đến vợ chồng về mâu thuẫn, chị Ninh về chửi bới anh, mẹ đẻ anh nghe thấy chị N chửi to quá thì vào bế cháu cho cháu đi ngủ cùng bà thì chị Ninh chửi cả mẹ anh. Và ngay trong đêm chị Ninh gọi người nhà ra đón về và chị Ninh bế hai cháu đi lúc nào anh không biết. Vợ chồng tôi ly thân từ đó đến nay.

Nay chị N làm đơn ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị N kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Anh H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Chu Thị Như Q sinh ngày 02/10/2013, Chu Thị Huyền Ng sinh ngày 08/10/2015, Chu Thị Hồng Nh sinh ngày 03/01/2022, khi chị N bỏ về nhà ngoại đã mang cháu Nga và cháu Nhung đi cùng, để lại cháu Quỳnh ở với tôi. Trường hợp ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung (đề nghị được nuôi cả ba con chung, hoặc là đề nghị được nuôi cháu Nga và cháu Quỳnh) và không đề nghị chị Ninh cấp dưỡng.

Tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung.

Anh H xin vắng mặt mọi buổi làm việc và mọi phiên tòa xét xử.

** Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Phụng Dực xác nhận:* chị Bùi Thị N và anh Chu Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Phụng Dực năm 2013. Sau kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; thời gian gần đây vợ chồng sống ly thân. Căn cứ vào cuộc sống thực tế của vợ chồng đề nghị Tòa giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Anh Chu Văn H không có mặt nên không có quan điểm;
- Chị Bùi Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Ng và Nh, để anh H tiếp tục nuôi cháu Q; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; tài sản chung, công nợ chung: không đề nghị giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên có quan điểm:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn; tuy nhiên, bị đơn cố tình trốn tránh không đến tòa để giải quyết vụ án nên việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn sau khi thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Xét lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã có thời gian dài sống ly thân, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ninh. Về việc nuôi con: xét điều kiện, hoàn cảnh, giới tính, đảm bảo tốt nhất cho việc nuôi con sau ly hôn, trên cơ sở ý kiến của các bên, giao con chung là Chu Thị Huyền Ng sinh ngày 08/10/2015, Chu Thị Hồng Nh sinh ngày 03/01/2022 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung khác là Chu Thị Như Q sinh ngày 02/10/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng nuôi chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công sức và nợ chung: chị N, anh H xác nhận đều không có gì nên không xem xét. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị N và anh Chu Văn H đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Phú Xuyên, chị N làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS). Bị đơn anh Hợi đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không có mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và giao các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 BLTTDS cho anh H. Tại phiên Tòa ngày 09/5/2025, do anh Hợi có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, công việc làm ăn dẫn đến việc cãi chửi nhau, dạn nứt tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Nay chị Nh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, và bản thân anh Hợi cũng xin vắng tại buổi hoà giải. Xét đời sống, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H là phù hợp với qui định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: xét điều kiện, hoàn cảnh, giới tính, đảm bảo tốt nhất cho việc nuôi con sau ly hôn, trên cơ sở ý kiến của các bên, giao con chung là Chu Thị Huyền Ng sinh ngày 08/10/2015, Chu Thị Hồng Nh sinh ngày 03/01/2022 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung khác là Chu Thị Như Quỳnh sinh ngày 02/10/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng nuôi chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị N, anh H xác nhận đều không có gì.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với qui định của pháp luật, phù hợp quan điểm của HĐXX.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị N

Xử: Chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Chu Văn H.

Về con chung: giao con chung là Chu Thị Huyền Ng sinh ngày 08/10/2015, Chu Thị Hồng Nh sinh ngày 03/01/2022 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung khác là Chu Thị Như Q sinh ngày 02/10/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng nuôi chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm hỏi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị N, anh H xác nhận đều không có gì.

Về án phí: chị Bùi Thị N phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015783 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- UBND xã Phú Túc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

